TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S, TP. H NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, THNH PHỐ H NỘI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu N Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Khắc Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, TP. H Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên toà: Bà Lã Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-TA ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984 "vắng mặt"

Bị đơn: Anh Kiều Việt H, sinh năm 1983 "vắng mặt"

Đều ĐKHKTT: Số 64 ngõ 98A phố N, phường K, thị xã S, tHnh phố H Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị kết hôn với anh Kiều Việt H có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, thị xã S, tHnh phố H Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để giải quyết việc ly hôn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: 02 con chung là Kiều Bích N, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng tHnh, khỏe mạnh) và Kiều Tiến Đ, sinh ngày 26/9/2011. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con Kiều Tiến Đ và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết;

Về công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến Hnh thông báo, triệu tập, tống Đ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Kiều Việt H nhiều lần, nhưng anh H đã không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H sinh sống cung cấp: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Kiều Việt H có đăng ký kết hôn tại UBND phường K , thị xã S, tHnh phố H Nội. Về mâu thuẫn thì chị T và anh H sống chung cũng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Việc chị T xin ly hôn anh H thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án hòa giải. Nếu chị T kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã S thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Kiều Việt H. Về con chung: Kiều Bích N, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng tHnh, khỏe mạnh) và Kiều Tiến Đ, sinh ngày 26/9/2011. Cháu Kiều Bích N đã trưởng tHnh khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Giao chị Nguyễn Thị Kim T nuôi con Kiều Tiến Đ, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết do không có lời khai của anh Kiều Việt H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã S, tHnh phố H Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng việc giao các văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ nhưng anh H vắng mặt, chị T có mặt nên Tòa án không tiến Hnh hòa giải được. Tòa án mở phiên tòa ngày 08/8/2022, chị T có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là ngày 16/8/2022 và thực hiện thông báo, tống Đ quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh H. Tại phiên tòa chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Kiều Việt H kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do chị T và anh H không có tiếng nói chung, không cùng quan

điểm sống và anh H có mối quan hệ bên ngoài thường xuyên về chửi bới, đánh đập chị. Quá sức chịu đựng chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để chị sớm ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: 02 con chung là Kiều Bích N, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng tHnh, khỏe mạnh) và Kiều Tiến Đ, sinh ngày 26/9/2011. Cháu Kiều Bích N hiện nay đã trưởng tHnh, khỏe mạnh nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng. Cháu Đ hiện nay còn nhỏ và có nguyện vọng ở với chị T để thuận lợi cho môi trường học tập của cháu nên Hội đồng xét xử giao chị T tiếp tục nuôi cháu Kiều Tiến Đ. Chị T không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không đề nghị Tòa án giải quyết, anh H không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công sức đóng góp: Không có

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban Hnh theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T. Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Kiều Việt H.

2. Về con chung: 02 con chung là Kiều Bích N, sinh ngày 09/11/2003 (đã trưởng tHnh, khỏe mạnh) và Kiều Tiến Đ, sinh ngày 26/9/2011. Giao chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi con Kiều Tiến Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công sức đóng góp: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0056400 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã S, tHnh phố H Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Kiều Việt H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. H Nội;
- VKSND TX. S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TX. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lưu N Hưng

Nơi nhận:
- TAND TP. H Nội;
- VKSND TX. S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TX. S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu N Hưng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu N Hưng